

Số: 65/2023/DS-ST

Ngày: 29 - 6 - 2023

T/cháp “Đòi tài sản”

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu T

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn T

- ## 2. Ông Nguyễn Văn C

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Bùi Thị Bé D - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh L, tham gia phiên tòa: (không

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh L, tỉnh

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH một thành viên chuyên phát nhanh Thuân P; trụ

* Đại diện ủy quyền: Ông Luu Hy V, chức vụ Giám đốc Công ty TNHH một thành

* Đại diện ủy quyền lại: Ông Nguyen Van M, sinh năm 1986. Chức vụ Trưởng

2. Bị đơn: Ông Đoàn Huỳnh Trương V, sinh năm 1982; nơi thường trú tại nhà số 20 Bis, đường Ngo Q, Phường 2, thành phố Vinh L, tỉnh Vinh L. (vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Ho Thi Minh H, sinh năm 1982; nơi thường trú tại nhà số 20 Bis, đường Ngo Q, Phường 2, thành phố Vinh L, tỉnh Vinh L. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 11/10/2022 và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, đại diện ủy quyền ông Nguyễn Văn M trình bày: Công ty TNHH một thành viên chuyên phát nhanh Thuận P - Chi nhánh My T có lập địa điểm kinh doanh tại số 1i, đường Phạm Hùng, Khóm 5, Phường 9, thành phố Vinh L, Bureau kinh doanh dịch vụ nhận và phát kiện hàng cho khách hàng. Vào ngày 14/11/2021, Công ty ký hợp đồng lao động, nhận ông V vào làm việc tại bộ phận vận hành thuộc Bureau Phạm Hùng. Đồng thời, có đơn bảo lãnh của vợ là bà Ho Thi Minh H vào ngày 05/11/2021, cam kết nếu xảy ra hư hao, mất mát xuất phát từ lỗi của ông V thì bà H chịu trách nhiệm bồi thường. Nhiệm vụ của ông V làm việc tại bộ phận vận hành, nhận hàng của Công ty để giao phát lại cho khách hàng. Sau khi phát hàng thì nhận tiền thu hộ và cước phí vận chuyển về trong ngày cho Công ty. Trong quá trình làm việc, Công ty đã giao cho ông V 114 kiện hàng với tổng giá trị 83.160.999 đồng. Ngày 12/4/2022, ông V ký tên xác nhận đã giao đủ 114 kiện hàng cho khách và đã nhận tiền thu hộ nhưng không nộp tiền lại cho Công ty. Sau khi sự việc xảy ra, Công ty đã cản trừ tiền tiết kiệm 5.500.000 đồng và tiền lương tháng 3 và tháng 4 với số tiền 6.822.840 đồng. Tổng cộng số tiền đã cản trừ là 12.322.840 đồng, hiện tại ông V chỉ còn nợ 70.838.159 đồng.

Tại phiên hòa giải ngày 10/4/2023, sau khi kiểm tra số liệu biên bản chiếm dụng COD ngày 12/4/2022, Công ty điều chỉnh lại số liệu, tổng giá trị hàng hóa đã giao cho ông V 114 kiện hàng là 81.289.999 đồng làm tròn 81.290.000 đồng (Tám mươi một triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng), được cản trừ tiền tiết kiệm và tiền lương tháng 3 và tháng 4 bằng tổng cộng 12.322.840 đồng (Mười hai triệu ba trăm hai mươi hai nghìn đồng). Hiện tại ông V chỉ còn nợ 68.967.160 đồng làm tròn 68.967.000 đồng (Sáu mươi tám triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn đồng). Công ty TNHH một thành viên chuyên phát nhanh Thuận P yêu cầu ông V trả tổng số tiền còn nợ 68.967.000 đồng (Sáu mươi tám triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn đồng), không yêu cầu tính lãi chậm thanh toán cho đến khi ông V trả hết số tiền trên. Khi ông V không thực hiện được trả nợ thì bà H có nghĩa vụ trả nợ cho ông V như đã cam kết.

- Bị đơn Đoàn Huỳnh Trương V và người liên quan Ho Thi Minh H vắng mặt các phiên họp hòa giải và công khai chứng cứ: Tòa án đã được tổng đạt văn bản tố tụng lần nhất vào ngày 17/01/2023; lần hai vào ngày 13/02/2023 và lần ba vào ngày 24/3/2023, để tham gia phiên họp lần nhất vào ngày 07/01/2023; lần hai vào ngày

02/3/2022 và lần ba vào ngày 10/4/2023 nhưng ông V và bà H vắng mặt, không lý do và không có lời khai phản hồi vụ kiện nêu trên.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông M đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với ông V và bà H, không có tài liệu, chứng cứ gì mới để xuất trình. Ông M khai, vào ngày 14/11/2021 Công ty ký hợp đồng lao động nhận ông V vào làm việc tại bộ phận vận hành thuộc Bưu cục Phạm Hùng. Vào ngày 05/11/2021, bà H cam kết nếu xảy ra hư hao, mất mát xuất phát từ lỗi của ông V thì bà H chịu trách nhiệm bồi thường. Công ty giao cho ông V 114 kiện hàng có tổng giá trị 81.289.999 đồng. Ngày 12/4/2022, ông V ký xác nhận đã giao đủ 114 kiện hàng cho khách và đã nhận tiền thu hộ nhưng đã chiếm dụng tiền của Công ty. Sau khi Công ty căn trừ tiền tiết kiệm và tiền lương tháng 3 và tháng 4 tổng cộng 12.322.840 đồng của ông V thì đến tại phiên tòa hôm nay, ông V và bà H không có trả thêm khoản tiền nào. Công ty đã liên lạc đòi tiền nhiều lần nhưng ông V, bà H cố tình trốn tránh thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Nay Công ty TNHH một thành viên chuyên phát nhanh Thuận P yêu cầu ông V trả tổng số tiền còn nợ 68.967.000 đồng (Sáu mươi tám triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn đồng), không yêu cầu tính lãi chậm thanh toán từ ngày vi phạm cho đến phiên tòa sơ thẩm hôm nay ngày 29/6/2023. Ông V không thực hiện được trả nợ thì bà H có nghĩa vụ trả nợ cho ông V như đã cam kết. Khi Công ty có đơn yêu cầu thi hành án thì ông V hoặc bà H không thực hiện nghĩa vụ đầy đủ thì yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm ông V và bà H vắng mặt, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng lần thứ nhất vào ngày 11/4/2023; lần hai vào ngày 11/5/2023; lần thứ ba ngày 08/6/2023 để tham gia phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất ngày 05/5/2023; phiên tòa sơ thẩm lần hai ngày 29/5/2023 và phiên tòa sơ thẩm lần ba ngày 28/6/2023 nhưng ông V và bà H vắng mặt, không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Nguyên đơn khởi kiện đòi tài sản; bị đơn cư trú tại địa phận thành phố Vinh L. Đây là loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân được quy định tại khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật Dân sự đang hiện hành để giải quyết.

- Tòa án nhân dân thành phố Vinh L đã tổng đạt văn bản tố tụng để triệu tập ông V và bà H tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt, không lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông V và bà H theo luật định.

[2]. Công ty giao 114 kiện hàng cho ông V để giao lại cho khách hàng. Điều này đã được Công ty và ông V đối chiếu số lượng, ông V ký thừa nhận số tiền của 114 kiện hàng chưa nộp về cho Công ty. Tuy nhiên số liệu tổng giá trị có sai sót, Công ty cũng đã điều chỉnh là 81.290.000 đồng (Tám mươi một triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng), được căn trừ tiền tiết kiệm và tiền lương tháng 3 và tháng 4 bằng tổng cộng

12.322.840 đồng (Mười hai triệu ba trăm hai mươi hai nghìn tám trăm bốn mươi đồng). Công ty chứng minh hiện tại ông V chỉ còn nợ 68.967.160 đồng làm tròn 68.967.000 đồng (Sáu mươi tám triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) là có cơ sở. Đối với ông V và bà H đã được tổng đạt thông báo thụ lý vụ án; thông báo công khai chứng cứ và hòa giải. Ngoài ra, Tòa án cũng đã tổng đạt thông báo kết quả hòa giải nhưng ông V và bà H không có ý kiến phản bác, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền lợi của mình nên ông V và bà H phải chịu mọi hậu quả do không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 166 Bộ luật Dân sự, buộc ông V phải có nghĩa vụ hoàn trả số tiền cược phí vận chuyển còn nợ lại làm tròn 68.967.000 đồng (Sáu mươi tám triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) cho Công ty. Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty không tính lãi chậm trả, kể từ ngày vi phạm cho đến phiên tòa sơ thẩm ngày 29/6/2023. Tuy nhiên, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Đối bà H đã ký kết bảo lãnh cho ông V vào ngày 05/11/2021, cam kết nếu xảy ra hư hao, mất mát xuất phát từ lỗi của ông V thì bà H chịu trách nhiệm bồi thường. Do đó, khi ông V không thực hiện hoặc thực hiện không đúng hoặc không có khả năng thực hiện nghĩa vụ trả tiền nêu trên cho Công ty thì buộc bà H phải có nghĩa vụ hoàn trả số tiền 68.967.000 đồng (Sáu mươi tám triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) cho Công ty là phù hợp pháp luật được quy định tại Điều 335, Điều 399, Điều 342 Bộ luật Dân sự.

[3]. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14; khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Công ty TNHH một thành viên chuyên phát nhanh Thuận P được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên ông V phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.448.000 đồng (Ba triệu bốn trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

Công ty TNHH một thành viên chuyên phát nhanh Thuận P không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.771.000 đồng (Một triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn đồng), theo biên lai số N⁰0001648 ngày 04 tháng 11 năm 2022 của cơ quan Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh L, cho Công ty TNHH một thành viên chuyên phát nhanh Thuận P.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Áp dụng các Điều 166, Điều 335, Điều 399, Điều 166 và Điều 342 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016; Điều 147, Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH một thành viên chuyên phát nhanh Thuân P.

Buộc ông Đoàn Huynh Trương V có nghĩa vụ hoàn trả lại số tiền 68.967.000 đồng (Sáu mươi tám triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) của 114 kiện hàng hóa, cho Công ty TNHH một thành viên chuyên phát nhanh Thuân P. Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty TNHH một thành viên chuyên phát nhanh Thuân P không tính lãi chậm trả, kể từ ngày vi phạm cho đến phiên tòa sơ thẩm ngày 29/6/2023.

Trường hợp ông V không thực hiện hoặc thực hiện không đúng hoặc không có khả năng thực hiện nghĩa vụ trả số tiền nêu trên cho Công ty thì buộc bà H có nghĩa vụ trả nợ cho ông V số tiền 68.967.000 đồng (Sáu mươi tám triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) của 114 kiện hàng hóa nêu trên cho Công ty TNHH một thành viên chuyên phát nhanh Thuân P.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

II. Án phí dân sự sơ thẩm: Hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.771.000 đồng (Một triệu bảy trăm bảy mươi một nghìn đồng), theo biên lai số N⁰0001648 ngày 04 tháng 11 năm 2022 của cơ quan Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Vinh L, cho Công ty TNHH một thành viên chuyên phát nhanh Thuân P.

- Ông V phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.448.000 đồng (Ba triệu bốn trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

Án xử công khai, có mặt nguyên đơn, vắng mặt ông V và bà H. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày. Đối với nguyên đơn được tính từ ngày tuyên án; đối với ông V và bà H được tính từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp
- Tòa án cấp tỉnh;
- T.H.A cùng cấp;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)
NGUYEN THU T**